

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/15/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG

CÔNG VĂN BẢN

Số: 5344

Ngày: 20/12/19

Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Sách
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của

Chính phủ *Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng*;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng
*Quy định về hồ sơ của Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch
đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định hiện hành*;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Dương tại Tờ trình số
200/TTr-SXD ngày 06/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Sách đến năm
2030, tầm nhìn đến năm 2040 (Hồ sơ do Trung tâm quy hoạch đô thị và nông
thôn lập, Sở Xây dựng thẩm định trình phê duyệt) với các nội dung chính sau:

I. Hồ sơ:

- Tên gọi: *Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Sách đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2040.*

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Nam Sách.

- Đơn vị tư vấn: Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn - Sở Xây dựng
Hải Dương.

- Hồ sơ gồm: 15 bản vẽ quy hoạch, thuyết minh tổng hợp, Quy định quản
lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện và các văn bản kèm theo.

II. Nội dung quy hoạch.

1. Vị trí, quy mô quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương được lập
trên phạm vi toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Nam Sách 11.100,52ha (bao
gồm 01 thị trấn và 18 xã).

Ranh giới quy hoạch có tiếp giáp:

+ Phía Bắc giáp thành phố Chí Linh;

+ Phía Đông giáp thị xã Kinh Môn và huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

+ Phía Tây giáp huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

+ Phía Nam giáp thành phố Hải Dương.

2. Tính chất quy hoạch vùng huyện:

- Là vùng huyện của tỉnh Hải Dương với các ngành kinh tế chủ đạo: Công nghiệp, Dịch vụ thương mại; Trung tâm sản xuất và chế biến nông sản thực phẩm phục vụ xuất khẩu theo hướng xây dựng thương hiệu và nâng cao khoa học công nghệ. Là một trong những địa điểm du lịch của Quốc gia, khu vực và trong tỉnh Hải Dương.

- Định hướng phát triển huyện Nam Sách đạt tiêu chí Huyện nông thôn mới năm 2019. Nâng cấp phát triển thị trấn Nam Sách lên đô thị loại IV trước năm 2025.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng:

a) Dự báo tăng trưởng kinh tế:

- Đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 11%/năm. Cơ cấu ngành Nông, lâm, thủy sản - Công nghiệp, xây dựng - dịch vụ tương ứng là 8,8% - 65,5% - 25,7%. Thu nhập bình quân đầu người đạt gần 150 tr.đ/ng/năm.

- Đến năm 2040: Tăng trưởng kinh tế trung bình dự kiến đạt từ 10,5% - 11%/năm. Cơ cấu ngành Nông, lâm, thủy sản - Công nghiệp, xây dựng - dịch vụ tương ứng là 5% - 70,5% - 24,5%. Thu nhập bình quân đầu người đạt gần 250 tr.đ/ng/năm.

b) Dự báo phát triển dân số, lao động:

- Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2019: 126.325 người.

- Dự báo đến năm 2030 dân số toàn huyện khoảng 175.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 75.000 người, chiếm tỷ lệ 42,85%.

- Dự báo đến năm 2040 dân số toàn huyện khoảng 185.000 người, trong đó dân số nội thị 91.000 người, chiếm tỷ lệ 42,20%.

- Dự kiến lực lượng lao động chiếm 60% - 65% tổng dân số toàn huyện.

5. Định hướng phát triển không gian vùng.

5.1. Định hướng phát triển đô thị:

- Giai đoạn đến 2030: Hình thành thêm 5 đô thị mới theo từng giai đoạn, nâng tổng số đô thị trong huyện Nam Sách là 6 đô thị, bao gồm: thị trấn Nam Sách lên đô thị loại IV (giai đoạn 2021 - 2025); 05 đô thị loại V: Thanh Quang (năm 2020); An Lâm, Quốc Tuấn (trước năm 2025); Nam Hồng, Nam Trung (giai đoạn 2026-2030).

- Giai đoạn 2030 - 2040: Hình thành 2 đô thị mới: Hồng Phong, Hợp Tiến, nâng tổng số đô thị trong huyện Nam Sách là 8 đô thị trong đó có 1 đô thị loại IV và 7 đô thị loại V.

5.2. Định hướng tổ chức không gian vùng:

Định hướng phát triển theo 3 vùng không gian: Vùng trung tâm huyện (đô thị - dịch vụ - công nghiệp); vùng ven trung tâm (Dịch vụ - công nghiệp - đô thị); Vùng ngoài trung tâm (nông nghiệp - du lịch - dịch vụ).

- Giai đoạn đến năm 2030: Cùng với trục giao thông Quốc lộ 37, các trục giao thông Tỉnh lộ 390, đường dẫn cầu Hàn sẽ là động lực để phát triển các chuỗi đô thị An Lâm, Thanh Quang, Quốc Tuấn, Nam Trung, Nam Hồng, trong đó thị trấn Nam Sách giữ vai trò là động lực phát triển vùng trung tâm huyện, đô thị Thanh Quang là đô thị trung tâm tiểu vùng - vùng ven trung tâm với 4 đô thị vệ tinh. Chú trọng đầu tư phát triển không gian đô thị, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế để nâng thị trấn Nam Sách lên đô thị loại IV.

- Giai đoạn đến năm 2040: Giữ vững và phát triển ổn định các không gian đô thị đã hình thành, đẩy mạnh phát triển kinh tế của huyện và mở rộng không gian đô thị thêm 2 đô thị Hồng Phong và Hợp Tiến là đô thị vệ tinh của đô thị trung tâm Thanh Quang.

5.3. Định hướng quy hoạch mạng lưới dân cư:

* Khu dân cư đô thị:

- Khu vực phía Nam và trung tâm huyện quy hoạch phát triển dọc Quốc lộ 37, Tỉnh lộ 390 và đường dẫn cầu Hàn: hình thành các khu dân cư đô thị mới như Khu đô thị phía Bắc cầu Hàn, Khu đô thị phía Tây thị trấn Nam Sách, Khu dân cư dịch vụ thương mại phía Đông thị trấn Nam Sách, khu dân cư đô thị mới trong các xã Nam Hồng, An Lâm, Nam Trung, Hồng Phong tạo thành các điểm đô thị tập trung phía Nam làm động lực phát triển.

- Khu vực phía Bắc hình thành phát triển các khu dân cư đô thị mới dọc theo Tỉnh lộ 397 mới và Quốc lộ 37 tại các xã Thanh Quang, Quốc Tuấn, Hợp Tiến và một phần các xã Hiệp Cát và Nam Tân.

- Các khu dân cư trong các xã lên đô thị loại V: cải tạo chỉnh trang cho phù hợp định hướng phát triển và tiêu chí đô thị loại V.

* Khu dân cư nông thôn:

Năm 2019 có 100% số xã trong huyện được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đến cuối năm 2019 huyện Nam Sách đủ tiêu chuẩn đạt huyện nông thôn mới. Giai đoạn tiếp theo tiếp tục xây dựng các xã đạt xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới bền vững, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí xã và 9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp.

Phát triển các điểm dân cư theo Quy hoạch xã nông thôn mới và tại khu vực gần các trục đường chính, kết hợp với các trung tâm dịch vụ thương mại, công nghiệp...

5.4. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội:

a) Hệ thống công trình giáo dục, y tế:

- Đến năm 2035: diện tích đất dành cho giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở tối thiểu đạt $2,7m^2$ /người. 100% các trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị giảng dạy.

- Cơ sở vật chất ngành y được củng cố, 100% trạm y tế trong huyện được cải tạo nâng cấp hoặc xây mới đảm bảo đạt chuẩn với trang thiết bị cơ bản.

Nâng cao chất lượng cơ sở khám chữa bệnh, khuyến khích xã hội hóa ngành y tế để phát triển hệ thống y tế công lập và ngoài công lập.

- Trong các khu đô thị, khu dân cư mới, quy hoạch bổ sung các công trình giáo dục, y tế đảm bảo bán kính phục vụ và nhu cầu của người dân.

b) Hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao:

- Nâng cao cơ sở vật chất Khu Trung tâm văn hóa thể thao của huyện đạt chuẩn và hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao để phục vụ nhu cầu nhân dân.

- 100% các xã có khu văn hóa - thể thao đạt tiêu chí nông thôn mới và 100% các thôn có nhà văn hóa - khu thể thao.

5.5. Định hướng các ngành và lĩnh vực chủ yếu:

a) Định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề:

Định hướng quy hoạch đất phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đến 2040 khoảng 1.125 ha, trong đó: KCN Quốc Tuấn - An Bình quy mô diện tích khoảng 180ha, đến năm 2030 mở rộng lên khoảng 470ha; quy hoạch bổ sung 01 KCN phía Bắc với quy mô 210ha; 03 cụm công nghiệp (02 cụm mới) diện tích khoảng 173ha và các khu tiểu thủ công nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ khoảng 273ha.

Quy hoạch, kêu gọi đầu tư các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh. Giai đoạn 2030 dự kiến tỷ lệ lấp đầy khoảng 80% và dự kiến đến năm 2040 lấp đầy 95% các khu, cụm công nghiệp.

b) Định hướng phát triển nông nghiệp:

Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh, có lợi thế cạnh tranh; Sản phẩm sạch, an toàn, đảm bảo môi trường sinh thái và bảo vệ cảnh quan môi trường. nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất trong nông nghiệp, hướng thị trường xuất khẩu với chất lượng cao;

- Giai đoạn 2030 dự kiến giảm diện tích đất nông nghiệp khoảng 956 ha.

- Giai đoạn 2040 dự kiến giảm diện tích đất nông nghiệp khoảng 1.297ha.

c) Định hướng phát triển thương mại dịch vụ, du lịch:

- Xây dựng thị trấn Nam Sách thành trung tâm thương mại dịch vụ của khu vực, phát triển dịch vụ thương mại theo các chuỗi đô thị. Định hướng Quy hoạch đến 2030 trên địa bàn huyện Nam Sách có 14 chợ và 4 siêu thị.

- Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ như: dịch vụ viễn thông, dịch vụ cung ứng vật liệu xây dựng, dịch vụ tài chính, dịch vụ sửa chữa, dịch vụ vận tải.

- Phát triển du lịch theo hướng kết nối với các chuỗi tham quan du lịch phía Bắc của tỉnh, gồm: du lịch tâm linh (Đền Long Động - Đình Đầu - Chùa Trăm gian; Đình Nhân lý - Vạn Niên - Nghè Đồn - Từ Vũ - Đặng Huyền Thông) và du lịch làng nghề (Gốm Chu Đậu; sản xuất hương - Quốc Tuấn; làm đồ mộc - Nam Hưng; làm hành tỏi - Nam Trung); Du lịch sinh thái ven sông (tuyến du lịch đường thủy dọc sông Thái Bình).

6. Dự báo quy hoạch sử dụng đất toàn huyện:

Số TT	Hạng mục	Hiện trạng 2018 (ha)	Quy hoạch 2030 (ha)	Quy hoạch 2040 (ha)
Tổng diện tích đất tự nhiên		11.000,52	11.000,52	11.000,52
1	Đất nông nghiệp	6.846,37	5.890,00	5.549,22
1.1	Đất trồng lúa	4.348,30	3.537,94	3.367,41
1.2	Đất nông nghiệp khác	1.503,70	1.350,19	1.174,44
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	994,37	1.001,87	1.007,37
2	Đất phi nông nghiệp	4.254,15	5.210,52	5.379,67
2.1	Đất Khu ở	1.038,49	1.299,97	1,388,13
2.1.1	<i>Đất ở tại nông thôn</i>	<i>951,35</i>	<i>889,28</i>	<i>752,03</i>
2.1.2	<i>Đất ở tại đô thị</i>	<i>87,14</i>	<i>410,69</i>	<i>636,10</i>
2.2	Đất công cộng	157,51	165,61	169,11
2.3	Đất CN, cơ sở sx phi NN	320,30	1.005,30	1.125,30
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	27,18	168,44	204,64
2.5	Đất giao thông	1.007,30	1.287,30	1.340,30
2.6	Đất di tích tôn giáo, tín ngưỡng	28,49	29,67	29,67
2.7	Đất Quốc phòng, an ninh	7,27	6,07	6,07
2.8	Đất hạ tầng	13,52	20,33	23,13
2.9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	119,83	135,03	145,38
2.10	Đất mặt nước	1.534,26	1.092,80	947,94
3	Đất dự trữ phát triển			171,63

7. Định hướng quy hoạch hệ thống kỹ thuật hạ tầng.

a) San nền: Khống chế cốt san nền các khu vực quy hoạch mới phù hợp với cốt hiện trạng của khu vực.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: nâng cấp cải tạo Quốc lộ 37, Tỉnh lộ 390; Quy hoạch đường dẫn cầu Hàn giao cắt với Quốc lộ 37 tại xã Quốc Tuấn;

Quy hoạch mới: Tỉnh lộ 397 nối từ Quốc lộ 37 (đoạn cầu Bình) đi Bắc Ninh; Đường dẫn cầu Hàn kéo dài theo hướng Đông Tây nối Quốc lộ 37 với đường Vành đai 5 và đi tiếp sang huyện Kinh Môn nối với Tỉnh lộ 389; từ Tỉnh lộ 390C kéo dài qua Quốc lộ 37 theo hướng Bắc Nam nối ra đường dẫn cầu Hàn kéo dài; Từ nút giao đường dẫn cầu Hàn với Tỉnh lộ 390 nối lên đường 397 mới theo hướng Đông Bắc tại xã Hợp Tiến và hướng Tây Bắc tại xã Hiệp Cát; Từ nút giao Quốc lộ 37 với Tỉnh lộ 397 quy hoạch 1 đoạn tuyến lên phía Bắc qua cầu mới đi thành phố Chí Linh...

Định hướng xây dựng các đoạn tuyến đường Vành đai V Hà Nội; Vành đai I, II thành phố Hải Dương đi qua huyện Nam Sách.

- Nâng cấp cải tạo đường huyện, đường xã, đường thôn. Quy hoạch các đoạn nối Tỉnh lộ 390 với Tỉnh lộ 397; đoạn nối Tỉnh lộ 397 đi xã Cổ Thành, thành phố Chí Linh.

- Quy hoạch định hướng thêm 7 cầu qua sông Thái Bình, sông Kinh Thầy nối huyện Nam Sách đi huyện Cẩm Giàng, thành phố Chí Linh và tỉnh Bắc Ninh.

- Giao thông tỉnh: Quy hoạch mới bến xe khách cạnh đường dẫn cầu Hàn thuộc xã Quốc Tuấn thay thế bến xe khách tại xã An Lâm.

- Giao thông đường thủy: khai thác và phát triển hệ thống giao thông thủy trên các tuyến sông, định hướng quy hoạch 01 bến cảng trên sông Kinh Thầy phục vụ phát triển cho Khu công nghiệp Quốc Tuấn – An Bình. Cập nhật các bến thủy nội địa trên sông Kinh Thầy, sông Thái Bình theo Quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa đã phê duyệt.

c) Hệ thống cấp nước:

Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2030: 38.134 m³/ng.đ, đến năm 2040: 48.488 m³/ng.đ. Nguồn nước từ các trạm cấp nước (Tiền trung, Thái Tân, liên xã An Bình- Quốc Tuấn, Nam Tân) và trạm bơm tăng áp (thị trấn Nam Sách, xã Cộng Hòa).

d) Hệ thống thoát nước mưa:

Toàn bộ khu vực quy hoạch phân làm 6 lưu vực thoát nước:

- Lưu vực 1: gồm các xã Nam Hưng, Nam Tân, Hợp Tiến, và một phần diện tích xã Thanh Quang; điều tiết bởi trạm bơm Long Động (xã Nam Tân), tiêu thoát nước ra sông Kinh Thầy.

- Lưu vực 2: gồm một phần diện tích các xã Thanh Quang, Quốc Tuấn, An Bình; điều tiết bởi trạm bơm Thanh Quang, tiêu thoát nước ra sông Kinh Thầy.

- Lưu vực 3: gồm một phần diện tích xã Cộng Hòa; điều tiết bởi trạm bơm Cộng Hòa, tiêu thoát nước ra sông Kinh Thầy;

- Lưu vực 4: gồm các xã An Lâm, Phú Điền, một phần diện tích các xã An Bình, Quốc Tuấn, Nam Trung, Cộng Hòa, Đồng Lạc và thị trấn Nam Sách; điều tiết bởi trạm bơm Ngọc Trì, tiêu thoát nước ra sông Rạng.

- Lưu vực 5: gồm xã Minh Tân và một phần diện tích các xã Hồng Phong, Đồng Lạc, thị trấn Nam Sách; điều tiết bởi trạm bơm Đò Hàn, tiêu thoát nước ra sông Thái Bình.

- Lưu vực 6: các xã Thái Tân, Nam Hồng, Hiệp Cát, An Sơn, Nam Chính và một phần diện tích các xã Hồng Phong, Nam Hồng, Nam Trung và thị trấn Nam Sách; điều tiết bởi trạm bơm Chu Đậu, tiêu thoát nước ra sông Thái Bình.

e) Hệ thống thoát nước thải:

Xây dựng mới và hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải trong các đô thị; Từng bước đầu tư hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải cho khu

vực nông thôn. Bố trí 07 trạm xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải công nghiệp xử lý riêng theo từng khu.

f) Hệ thống cấp điện:

Tổng nhu cầu dùng điện (không bao gồm nhu cầu điện KCN, CCN) đến 2030: 33.889KVA; đến 2040: 57.058KVA. Nguồn điện từ các trạm cấp điện: TBA 500kV Phúc Thành; 220kV Phả Lại; 110kV Tiền Trung, Nam Sách và Nam Sách 2.

g) Hệ thống thông tin liên lạc: Phân bố các trạm BTS phủ sóng di động tại tất cả các trung tâm xã, thị trấn. Sử dụng các tuyến cáp quang hạ ngầm từ các trạm chuyên mạch.

h) Rác thải và vệ sinh môi trường:

Quy hoạch khu xử lý rác tập trung phía Bắc xã An Sơn dự kiến quy mô đến năm 2040 có diện tích 6,5ha.

Xây dựng các nghĩa trang tập trung theo các xã, thị trấn. Không quy hoạch nghĩa trang tập trung cho cả huyện.

8. Đánh giá môi trường chiến lược.

Đảm bảo mục tiêu đánh giá, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa tại huyện Nam Sách.

** Nội dung và các chỉ tiêu chi tiết tại Thuyết minh và Quy hoạch kèm theo.*

III. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:

Nội dung chi tiết tại Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Sách đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 do Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn lập, Sở Xây dựng thẩm định kèm theo.

Điều 2. Giao cho UBND huyện Nam Sách chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố quy hoạch được duyệt đảm bảo đúng thời gian theo quy định; Thực hiện việc cấm mốc, quản lý quy hoạch theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và đào tạo; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương; Chủ tịch UBND huyện Nam Sách và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn – sở Xây dựng Hải Dương;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh Vũ Đức Chén;
- Lưu: VT, Minh (25b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái

